

KINH TẾ NGẦM VÀ TỶ LỆ THẤT NGHIỆP: BẰNG CHỨNG THỰC NGHIỆM TẠI CÁC QUỐC GIA CHÂU Á

Ngày nhận: 21/01/2015
Ngày nhận lại: 18/3/2015
Ngày duyệt đăng: 10/4/2015
Mã số: 4-15-3

Lý Hưng Thịnh (*)
Tống Thị Hồng Nhung (**)
Võ Hồng Đức (***)

Tóm tắt: Mối quan hệ giữa quy mô khu vực kinh tế ngầm (KTN) và tỷ lệ thất nghiệp tại các quốc gia châu Á có mức thu nhập bình quân đầu người thấp và trung bình (từ 1.046\$/người/năm đến 12.745\$/người/năm), bao gồm Việt Nam sẽ được xác định và lượng hóa trong nghiên cứu này. Để đạt được điều này, quy mô khu vực KTN của các quốc gia này trong giai đoạn 1990-2013 sử dụng phương pháp cầu tiền (Money Demand Approach) và phương pháp Mô-men tổng quát (General Method of Moments - GMM). Kết quả nghiên cứu thực nghiệm cho thấy, quy mô KTN của các quốc gia với mức thu nhập đầu người thấp và trung bình gia tăng đáng kể trong 10 năm qua. Bên cạnh đó, kết quả đạt được từ nghiên cứu này thể hiện rằng có tồn tại mối quan hệ đồng biến một chiều từ tỷ lệ thất nghiệp đến quy mô KTN. Tuy nhiên, trên phương diện thống kê, tác động này xảy ra ở mức yếu. Nghiên cứu này không tìm ra được bằng chứng để kết luận rằng gia tăng quy mô khu vực KTN sẽ dẫn đến tỷ lệ thất nghiệp cao.

Từ khóa: Kinh tế ngầm, tỷ lệ thất nghiệp, phương pháp cầu tiền, GMM.

Giới thiệu

Theo báo cáo của Tổ chức Lao động thế giới (International Labour Office – ILO, 2002), khu vực KTN cung cấp một khối lượng lớn công việc cho người lao động và đóng góp một phần đáng kể vào sản lượng của các quốc gia đang phát triển. Ngân hàng Thế giới ước tính quy mô KTN chiếm tới 40% tổng sản phẩm quốc gia GNP của các quốc gia có thu nhập thấp và là nguồn sinh kế chính cho người nghèo, phụ nữ và lao động phổ thông. Bên cạnh đó, vai trò hoạt động như một bộ đệm - làm giảm căng thẳng trên thị trường lao động - của KTN cũng được nhiều nghiên cứu thừa nhận. Dell'Anno và Solomon (2006) cho thấy khu vực KTN đã làm giảm tác động của thất nghiệp đến sản lượng khu vực chính thức bằng cách hấp thụ một số lượng lao động thất nghiệp từ khu vực này. Vai trò “bộ đệm” của khu vực KTN càng thể hiện rõ trong giai đoạn khủng hoảng kinh tế, khi hàng triệu

người lao động bị mất việc làm đã sống nhờ vào các công việc lặt vặt như buôn bán nhỏ, giúp việc gia đình, tự kinh doanh và lao động thời vụ - những công việc mà các nhà kinh tế học thường xếp vào dạng KTN hay còn gọi là kinh tế phi chính thức.

Xuất phát từ tầm quan trọng của vấn đề, nghiên cứu này được thực hiện nhằm xác định quy mô khu vực KTN cho các quốc gia đang phát triển khu vực châu Á. Quan trọng hơn, nghiên cứu này phân tích, đánh giá mối quan hệ giữa sự gia tăng quy mô khu vực KTN và thị trường lao động tại các quốc gia này.

Mối quan hệ giữa kinh tế ngầm và tỷ lệ thất nghiệp

Khu vực KTN tồn tại dưới các hình thức khác nhau, tùy thuộc vào đặc điểm của mỗi quốc gia, do đó có rất nhiều tên gọi và cách phân loại khu vực này. Thuật ngữ KTN (shadow